

Số: 04-2011/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2011

## **TỜ TRÌNH**

*(V/v: Sửa đổi, bổ sung điều lệ)*

### **Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 102 /2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Công văn số 3170/UBCK-QLPH ngày 05/10/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 29/4/2010. Điều lệ này đã được xây dựng theo đúng Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC về việc quy định Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán và Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC về Quy chế tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán.

Tuy nhiên, ngày 01/10/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 102 /2010/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2010 để thay thế Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007. Bên cạnh đó, ngày 5/10/2010 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Công văn số 3170/UBCK-QLPH gửi các công ty đại chúng và các tổ chức tư vấn về vấn đề xin ý kiến cổ đông bằng văn bản để đảm bảo các Nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Để công tác tổ chức và hoạt động của Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi một số điểm tại Điều lệ Công ty như sau:

<b>Điều khoản</b>	<b>Theo Điều lệ cũ</b>	<b>Nội dung sửa đổi, bổ sung</b>	<b>Ghi chú</b>
Khoản 4,	(chưa quy định)	<i>Bổ sung thêm điểm c) và d) cụ thể như sau:</i> c) Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà	Bổ sung

Điều khoản	Theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Điều 2. Người đại diện theo pháp luật		<p>người đại diện theo pháp luật chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng Quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>d) Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng Quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của công ty.</p>	theo quy định tại khoản 2 và 3, Điều 16 của Nghị định số 102/2010/NĐ-CP
Bổ sung thêm một điều tiếp theo Điều 25 về Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc	(chưa quy định)	<p><i>Bổ sung thêm một điều như sau:</i></p> <p>Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc:</p> <p>1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền yêu cầu Ban kiểm soát khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc không thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời quyết định của Hội đồng Quản trị; thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc đã sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c) Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng</p>	Bổ sung theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số 102/2010/NĐ-CP

Điều khoản	Theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>Giám đốc đã lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu khởi kiện của cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này, Ban kiểm soát phải trả lời bằng văn bản xác nhận đã nhận được yêu cầu khởi kiện và tiến hành các thủ tục khởi kiện theo yêu cầu.</p> <p>3. Trường hợp Ban kiểm soát không khởi kiện theo yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này có quyền trực tiếp khởi kiện thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc.</p> <p>4. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.</p>	
<p>Điều 34. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>(Từ khoản 2 đến khoản 11)</p>	<p>2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận (trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này)</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp</p>	<p>2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> <p>Đối với các quyết định về các vấn đề: Sửa đổi và bổ sung điều lệ; Thông qua loại cổ phiếu và số lượng cổ phần của từng loại được quyền chào bán; Tổ chức lại, sáp nhập và giải thể Công ty; Thông qua các giao dịch mua tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch bán do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p>Cụ thể hóa các trường hợp được lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản theo hướng dẫn của UBCKNN tại CV số 3170/UBCK-QLPH ngày 05/10/2010 và Điều 104 Luật Doanh</p>

Điều khoản	Theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>thuận: a) Sửa đổi và bổ sung Điều lệ; b) Thông qua loại cổ phiếu và số lượng cổ phần của từng loại được quyền chào bán; c) Tổ chức lại, sáp nhập và giải thể Công ty; d) Thông qua các giao dịch mua tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch bán do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất.</p>		<p>nghiệp</p>
	<p>4. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản khi có được số cổ đông đại diện từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.</p> <p>5. Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển Công ty;</p> <p>b) Quyết định loại cổ phần và số lượng của từng loại được quyền chào bán;</p> <p>c) Tổ chức lại, sáp nhập, giải thể Công ty;</p> <p>d) Thông qua các giao dịch mua tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch bán do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty</p>	<p>3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản khi có được số cổ đông đại diện từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.</p> <p>4. Trường hợp cổ đông dự họp là người có liên quan không có quyền biểu quyết, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về vấn đề đó được thông qua khi có ít nhất 65% hoặc 75% tổng số phiếu được quyền biểu quyết tương ứng theo quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này.</p>	<p>Bổ sung theo quy định tại khoản 2, Điều 26 của Nghị định số 102/2010/NĐ-CP</p>



Điều khoản	Theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.</p>		
	<p>6. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát; cổ đông có quyền dồn hết phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>7. Số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người đại diện được ủy quyền bằng số cổ phần mà cổ đông đó đang sở hữu.</p> <p>8. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Thông qua các Hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 64 tại Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người liên qua tới cổ đông đó là một bên của Hợp đồng;</p> <p>b) Thông qua việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc người liên qua tới cổ đông đó.</p>	<p>5. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát; cổ đông có quyền dồn hết phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>6. Số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người đại diện được ủy quyền bằng số cổ phần mà cổ đông đó đang sở hữu.</p>	<p>Đã quy định tại khoản 4, Điều 34 đã sửa đổi ở trên.</p>
	Khoản 9,10,11 (giữ nguyên)	Khoản 7,8,9	

Điều khoản	Theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	(chưa quy định)	<p><i>Bổ sung thêm khoản 10, 11 tại Điều 34 cụ thể như sau:</i></p> <p>10. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.</p> <p>11. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì nghị quyết bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.</p>	Bổ sung theo quy định tại Điều 27 của Nghị định số 102/2010/NĐ-CP
Khoản 8, Điều 44. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị	8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.	<p>8. Số thành viên tham dự tối thiểu:</p> <p>a) Cuộc họp của Hội đồng Quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị hoặc qua người đại diện thay thế trở lên dự họp.</p> <p>b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại mục a) khoản 8 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng Quản trị hoặc qua người đại diện thay thế dự họp.</p>	Bổ sung theo quy định tại Điều 30 của Nghị định số 102/2010/NĐ-CP
Điều 44. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	(chưa quy định)	<p><i>Bổ sung thêm khoản 18 và khoản 19, cụ thể như sau:</i></p> <p>18. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.</p>	Bổ sung theo nội dung quy định tại Điều 27 của Nghị định số

<b>Điều khoản</b>	<b>Theo Điều lệ cũ</b>	<b>Nội dung sửa đổi, bổ sung</b>	<b>Ghi chú</b>
		19. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông hoặc thành viên Hội đồng Quản trị yêu cầu khởi kiện, hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì nghị quyết, quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.	102/2010/NĐ-CP
Khoản 2, Điều 64. Các hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua		<i>Bỏ đoạn sau:</i> “Trong trường hợp này cổ đông liên quan không được phép tham gia biểu quyết. Hợp đồng giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý”	Nội dung này đã được quy định tại khoản 4, Điều 34 sửa đổi ở trên.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**(đã ký)**

**ĐỖ QUANG HIỂN**